

Số: /SGDDĐT-KT

Tây Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng
CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục
năm học 2023 – 2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng trường trung học phổ thông;
- Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục (theo Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023); Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Sở tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, kết nối liên thông dữ liệu ngành và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và UBND tỉnh; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

2. Sở tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹.

3. Sở tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”².

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

5. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Sở tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó triển khai một số nội dung như sau:

- Tận dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục (*Hiện VNPT, Viettel, MobiFone Tây Ninh đã thiết lập tốt các hệ thống này*).

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: *bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học*); Sở sẽ có sản phẩm đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ³ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ đối với các cơ sở giáo dục và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (*Thiết lập bảng chấm điểm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số*).

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục sử dụng nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập),

³ <https://igiaoduc.vn>

quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (*tiếp tục áp dụng chữ ký số cho giáo viên ở các bậc học phổ thông*); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của Sở tại địa chỉ <http://tayninh.edu.vn>

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- + Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁴ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; *hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.*

- + Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng GDĐT (*kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học*) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- + Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đồng bộ tự động với cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non và phổ thông theo chuẩn kết nối trong Quyết định số: 1904/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép), kết nối với Trục LGSP nội tỉnh cung cấp dữ liệu cho Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Tây Ninh, kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu từ Bộ, UBND tỉnh, Sở và các đơn vị.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ

- Thực hiện dịch vụ công về đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ công về đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học, cao đẳng trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

- Thực hiện dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt. Cụ thể:

⁴ <https://csdl.moet.gov.vn>

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên, phụ huynh học sinh hiểu về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng, cách thức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở trường học.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh, phụ huynh học sinh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thu học phí, lệ phí và các khoản thu khác.

+ Tất cả các đơn vị, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt ở tất cả các khoản thu bảo đảm thuận lợi, dễ thực hiện cho người dân, phụ huynh học sinh, học sinh, sinh viên; bảo đảm được việc quản lý hiệu quả của nhà trường (*không phát sinh thêm việc cho kế toán trường học*). Khuyến khích sử dụng App trên điện thoại thông minh để dễ thực hiện.

+ Các đơn vị tiếp tục chọn nhà cung cấp, ngân hàng đã triển khai thuận lợi cho năm học 2023-2024 sao cho bảo đảm được các tiêu chí nêu trên.

- Sở tiếp tục sử dụng hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) với Bộ và hệ thống eGov với UBND tỉnh, tiến hành liên thông chữ ký số giữa các đơn vị trực thuộc với Sở.

- Triển khai việc đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình và đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

- Triển khai việc trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp và công nhận văn bằng, chứng chỉ trực tuyến đạt mức độ 4. Cài đặt các phần mềm dung chung của tỉnh như:

+ Hệ thống dịch vụ công trực tuyến: <http://dichvucong.tayninh.gov.vn>.

+ Phần mềm tuyển sinh đầu cấp: <http://tuyensinh.giaoductayninh.vn>.

+ Hệ thống một cửa điện tử: <http://motcua.tayninh.gov.vn>.

+ Hệ thống hợp không giấy: <https://hopkhonggiay.tayninh.gov.vn>

+ Hệ thống quản lý văn bản: <https://egovsogddt.tayninh.gov.vn/>

+ Hệ thống thông tin Chính quyền Tây Ninh: Tây Ninh Smart.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

Thực hiện rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý. Trong đó chú ý khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của Ngành Giáo dục và Kỹ năng tổ chức, kỹ năng số, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT về chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin, phần mềm nguồn mở...

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Các đơn vị, trường học phân công lãnh đạo, chuyên viên, giáo viên tin học làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số **4725/QĐ-BGDĐT** ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Các đơn vị, trường học quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định.

- **Đối với phòng GDĐT:** báo cáo Sở phân công 01 lãnh đạo đơn vị phụ trách CNTT và 01 chuyên viên (giáo viên kiêm nhiệm) làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- **Đối với các đơn vị, trường học:** báo cáo Sở phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách CNTT và 01 viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác CNTT, cơ sở dữ liệu và thống kê giáo dục.

Ghi chú: bổ sung danh sách cán bộ phụ trách CNTT, CSDL, thống kê gửi về Phòng KT-CNTT (Gồm họ tên, chức vụ, điện thoại (Zalo), Email để thành lập theo nhóm quản lý).

2. Phòng Khảo thí – Công nghệ thông tin tiếp tục hướng dẫn các đơn vị quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục Ngành, kết nối với UBND Tỉnh; tham mưu Ban Giám đốc phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng và giao trách nhiệm các phòng chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu từng cấp học trên CDSL Ngành;

3. Tiếp tục tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với các đơn vị, trường học trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Phối hợp các phòng chuyên môn, VNPT Tây Ninh, Viettel Tây Ninh, MobiFone Tây Ninh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính trình các đề án: Xây dựng Cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn Ngành Giáo dục, số hóa quản lý văn bằng chứng chỉ, hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống tập huấn giáo viên, hệ thống tuyển sinh đầu cấp, số hóa hồ sơ giáo viên...

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Sở GDĐT tổ chức đánh giá, xếp loại và khen thưởng các đơn vị, trường học, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT hàng năm.

Căn cứ kế hoạch này các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch thực hiện (*lồng ghép vào kế hoạch chung của đơn vị, trường học*) và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định cụ thể:

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2023 – 2024 (gửi kèm tập tin báo cáo HKI – **Không dùng văn bản giấy**).

+ Tập tin báo cáo CNTT học kỳ I gửi trước ngày: **25.01.2024**.

+ Tập tin báo cáo CNTT năm học gửi trước ngày: **10.6.2024**.

+ Số liệu cập nhật mới theo chỉ đạo của Sở trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ (**không phải gửi báo cáo**).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các đơn vị, trường học thực hiện báo cáo về CNTT bằng tập tin theo chuẩn Unicode về email Phòng Khảo thí – Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo về Bộ GDĐT theo quy định.

Các đơn vị, trường học căn cứ nội dung chỉ đạo trên và chỉ đạo, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh tinh thần triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2023-2024.

Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị, trường học thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo và chuyển giao công nghệ, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc báo cáo Phòng Khảo thí và Công nghệ thông tin để kịp thời xem xét giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Cục Công nghệ thông tin (để báo cáo);
- Sở TTTT (để phối hợp);
- GD, các PGD Sở (để báo cáo);
- Phòng chuyên môn (để phối hợp);
- Lưu: VP, KT.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023-2024

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;
14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;.

19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.
